

Bản án số: 68/2020/HS-PT.
Ngày: 24-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.
Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Anh Thảo – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 24-8-2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLPT-HS ngày 02-7-2020 đối với bị cáo Huỳnh Minh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 22-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Minh H; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Thái Thị U; có vợ là bà Huỳnh Thị Cẩm T1, sinh năm 1991 và có 02 người con, người con lớn sinh năm 2016, người con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-12-2019 cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Nguyễn Ngọc HA-luật sư của Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ; Địa chỉ văn phòng: Đường Đ, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn Đ-luật sư của Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ; Địa chỉ văn phòng: Đường Đ, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Bị hại: Ông Võ Hoàng N, Sinh năm: 1993; Nơi đăng ký thường trú: Khóm P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nơi tạm trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Trần Phương T1; Sinh năm: 1990; Nơi đăng ký thường trú: khóm H, phường N, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông Đặng Văn T2; Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị H1; Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Ông Lê Công T3; Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5. Ông Liêu Anh V; Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Khóm H, Phường N, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Điều tra viên: Ông Liêu Thế T4; Nơi công tác: Công an xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Vào lúc khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29-4-2019, tại khu vực ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, Huỳnh Minh H điều khiển xe mô tô chở đưa con gái 03 tuổi thấy bà Nguyễn Thị H1 lấy gạch đá trên phần đất của H, thì H dừng lại nói chuyện với bà H1. Lúc này, ông Võ Hoàng N (là chủ quán cà phê G ở gần thửa đất của H) đi ra gặp H, thì giữa H và ông N xảy ra cự cãi với nhau về việc N cho bà H1 lấy đất trong thửa đất của H. Khi H nhìn thấy ông N đi tới, H lấy từ trong cốp xe ra 01 cây gậy sắt 03 khúc (cây dũ) cầm trên tay phải và khi N đi tới thì H và ông N cùng xông vào đánh nhau. Lúc này, H cầm cây gậy sắt 03 khúc đánh ông N, ông N đưa tay trái lên đỡ nên bị thương tích cánh tay trái, ông N dùng tay phải đánh trúng vào mặt bên trái của H 02 cái thì được ông Liêu Anh V đứng gần đó vào can ngăn. Sau đó, H lên xe chở con gái về nhà, còn ông N đi bộ về quán cà phê G. Ông N cầm cây len để bên hông quán cà phê rồi quay lại tìm H. Khi thấy N cầm cây len thì ông V liền la lên cho H biết. Khi nghe ông V la H liền đậu xe lại, bồng con bỏ xuống vỉa hè và bỏ xe lại sau đó đi về hướng ra Quốc lộ Nam Sông Hậu. Khi ông N đuổi kịp H thì hai bên tiếp tục xông vào đánh nhau. Lúc này, ông N cầm cây len bằng hai tay đánh H, H cầm cây gậy sắt 03 khúc bằng tay phải lên đỡ và H đưa tay trái lên chụp lấy cây len. H cầm cây gậy sắt 03 khúc bằng tay phải đánh 02 cái trúng vào đầu của N gây thương tích. Trong lúc này, ông N dùng tay chụp lấy phần ngọn của cây gậy sắt 03 khúc và tiếp tục giằng co làm cho cả hai bị ngã xuống lộ nhựa. Sau đó, bà Nguyễn Trần Phương T1 đến cùng ông Liêu Anh V và ông Đặng Văn T2 can ngăn thì H bỏ đi về, còn ông N cũng đi về quán G và ông N lấy 01 cây dao từ trong quán cà phê G đi tìm H nhưng trên đường đi được Công an thị trấn T can ngăn nên ông N bỏ về. Sau đó H và ông N đi Bệnh viện điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/TgT-PY ngày 19/6/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với

Võ Hoàng N như sau: Sẹo mất tóc xuôi vùng thái dương-đỉnh trái kích thước 7 x 0,5 cm, không yếu liệt chi, không dấu hiệu tổn thương thần kinh khu trú, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05%; Sẹo xuôi 1/3 giữa mặt sau cằm tay trái kích thước 3 x 0,2 cm, chức năng cằm tay trái không bị hạn chế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07%. Tổn thương do vật tày gây nên; tổn thương không gây ảnh hưởng thẩm mỹ; tổn thương không gây ảnh hưởng chức năng; tổn thương vùng đầu là vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 147/TgT-PY ngày 28-6-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Huỳnh Minh H như sau: Sẹo sây sát da mặt lưng liên đốt gần giữa ngón III tay phải, kích thước 0,5 x 0,2cm, chức năng ngón tay phải không bị hạn chế, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; các vết bầm sây sát ở cẳng và bàn tay trái như trong giấy chứng nhận thương tích mô tả đã được điều trị, không còn di chứng tổn thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 00%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Tổn thương do vật tày gây nên. Tổn thương không gây ảnh hưởng thẩm mỹ. Tổn thương không gây ảnh hưởng chức năng. Tổn thương không nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 22-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 04-6-2020, bị cáo Huỳnh Minh H kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Đồng thời, bị cáo Hùng đề nghị xem xét, làm rõ sai phạm của Điều tra viên có dấu hiệu vi phạm tố tụng liên quan xác định người tố giác tội phạm và căn cứ khởi tố vụ án hình sự; làm rõ vi phạm của bị hại để xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Huỳnh Minh H giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Đồng thời, bị cáo Hùng đề nghị xem xét, làm rõ sai phạm của Điều tra viên có dấu hiệu vi phạm tố tụng liên quan xác định người tố giác tội phạm và căn cứ khởi tố vụ án hình sự; làm rõ vi phạm của bị hại để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh H, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) do gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Từ đó, giảm một phần hình phạt cho bị cáo H.

- Luật sư Nguyễn Văn Đ là người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hùng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bị hại N có một phần lỗi trong vụ án này, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại và hung khí mà bị cáo H sử dụng không phải là hung khí nguy hiểm. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giảm hình phạt cho bị cáo và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Ngọc HA là người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Trong vụ án này, bị hại N có một phần lỗi, bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo H mới sinh con nhỏ, bị cáo H bị phạt tù không quá ba năm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét bị cáo H đủ điều kiện được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo hưởng án treo. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về các vi phạm tố tụng của Điều tra viên theo đơn kháng cáo của bị cáo H, liên quan việc xác định người tố giác tội phạm và căn cứ khởi tố vụ án hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh H lập và nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Trần Đề vào ngày 04-6-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo H, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Đồng thời, bị cáo H đề nghị xem xét, làm rõ sai phạm của Điều tra viên có dấu hiệu vi phạm tố tụng liên quan xác định người tố giác tội phạm và căn cứ khởi tố vụ án hình sự; làm rõ vi phạm của bị hại để xử lý theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Người làm chứng Nguyễn Thị H1, Lê Công T3, Liêu Anh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; Điều tra viên Liêu Thế T4 vắng mặt lần thứ hai nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe. Xét sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên sau khi thảo luận tại phòng xử án, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 351

của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, thống nhất quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về kháng cáo của bị cáo H, về việc cho rằng Điều tra viên có dấu hiệu vi phạm tố tụng liên quan việc xác định người tố giác tội phạm và căn cứ khởi tố vụ án hình sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đặng Văn T2 xác định chữ ký trong Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an thị trấn Trần Đề lập ngày 29-4-2019 đúng là của ông T2 và nội dung ghi nhận trong biên bản là đúng sự thật. Việc ông T2 cho rằng mình ký biên bản khi biên bản chưa ghi nội dung nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Cơ quan điều tra xác định ông T2 là người tố giác tội phạm là có căn cứ. Xét trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại N có rất nhiều đơn yêu cầu xử lý và có Đơn yêu cầu xử lý hình sự lập ngày 24-8-2019 gửi Cơ quan điều tra và được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Thời gian ông N gửi đơn là trước ngày Cơ quan điều tra ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 25/QĐ-CSĐT (ngày 03-9-2019). Vì vậy, việc ban hành quyết định khởi tố vụ án của Cơ quan điều tra là đúng quy định về khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại được quy định tại Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về hành vi phạm tội của bị cáo H: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H khai nhận, vào lúc khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29-4-2019, tại khu vực ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, Huỳnh Minh H điều khiển xe mô tô chở đứa con gái 03 tuổi thấy bà Nguyễn Thị H1 lấy gạch đá trên phần đất của H, thì H dừng lại nói chuyện với bà H1. Lúc này, ông N đi ra gặp H, thì giữa H và ông N xảy ra cự cãi. Khi H nhìn thấy ông N đi tới, H lấy từ trong cốp xe ra 01 cây gậy sắt 03 khúc (cây dũ) cầm trên tay phải và khi N đi tới thì H và ông N cùng xông vào đánh nhau một lúc thì được ông Liêu Anh V đứng gần đó vào can ngăn. H thừa nhận thương tích trên tay cánh tay trái của ông N là do H dùng cây gậy sắt ba khúc gây ra. Sau đó, H lên xe chở con gái về nhà, còn ông N đi bộ về quán cà phê G. Ông N cầm cây len để bên hông quán cà phê rồi quay lại tìm H. Khi thấy N cầm cây len thì ông V liền la lên cho H biết. Khi nghe ông V la H liền đậu xe lại, bồng con bỏ xuống vỉa hè và bỏ xe lại sau đó đi về hướng ra Quốc lộ Nam Sông Hậu. Khi ông N đuổi kịp H thì hai bên tiếp tục xông vào đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, Hùng cầm cây gậy sắt 03 khúc bằng tay phải đánh 02 cái trúng vào đầu của N gây thương tích. Trong lúc này, ông N dùng tay chụp lấy phần ngọn của cây gậy sắt 03 khúc và tiếp tục giằng co làm cho cả hai bị ngã xuống lộ nhựa. Sau đó, bà T1 đến cùng ông V và ông T2 can ngăn thì H bỏ đi về. Theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Võ Hoàng N là 07%. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Xét bị cáo H có hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại N với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07% và hung khí mà bị cáo H dùng để gây thương tích cho bị hại N là cây gậy sắt 03 khúc (cây dũ) cứng chắc là loại hung khí nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Huỳnh Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về kháng cáo của bị cáo H, về việc xin giảm hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong vụ án này, bị hại có một phần lỗi là dùng len tấn công bị cáo sau khi sự việc đã được can ngăn, theo quy định tại điểm b, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chứng minh ông bà nội và cha bị cáo là người có công cách mạng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có căn cứ. Bởi vì, mặc dù bị hại N có một phần lỗi là sau khi được can ngăn ở lần cự cãi đánh nhau thứ nhất thì bị hại tiếp tục cầm cây len tìm đánh bị cáo dẫn đến hai bên tiếp tục đánh nhau và bị hại N bị bị cáo dùng cây gây sát 03 khúc đánh gây thương tích nhưng hiện trường vụ việc ở phạm vi rộng, bị cáo có thể lựa chọn phương án khác không phải nhất thiết xông vào đánh nhau với bị hại. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đã phân tích ở trên là có căn cứ. Xét với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được áp dụng, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo H.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo H, về việc xin hưởng án treo: Xét bị cáo H bị xử phạt tù không quá 03 năm; có nhân thân tốt; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ảnh hưởng nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, trong vụ án này bị hại N cũng có một phần lỗi. Do đó, bị cáo H đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, xử phạt bị cáo H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

và thời gian thử thách là 01 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (24-8-2020). Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[7] Về kháng cáo của bị cáo H, về việc đề nghị làm rõ vi phạm của bị hại N để xử lý theo quy định của pháp luật: Trong vụ án này, khi đánh nhau với bị hại N, bị cáo H có bị thương tích ở mặt lưng ngón III tay phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, nhưng không có chứng cứ chứng minh là do bị hại N gây ra. Do đó, cấp sơ thẩm không xử lý trách nhiệm hình sự đối với N về thương tích của bị cáo H là đúng quy định của pháp luật.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo H hưởng án treo.

[9] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh H, về việc xin giảm hình phạt.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh H, về việc cho rằng Điều tra viên có dấu hiệu vi phạm tố tụng liên quan xác định người tố giác tội phạm và căn cứ khởi tố vụ án hình sự và đề nghị xử lý bị hại Võ Hoàng N theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh H, về việc xin hưởng án treo.

Sửa phần áp dụng điều luật và quyết định hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Minh H của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 22-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và 01 (Một) năm thử thách về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách tính từ ngày 24-8-2020. Giao bị cáo Huỳnh Minh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Huỳnh Minh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Huỳnh Minh H cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Huỳnh Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện T (02);
- VKSND huyện T (01);
- CQĐT - Công an huyện T (01);
- CQTHAHS-Công an T (01);
- Chi cục THADS huyện T (01);
- Bị cáo; BH; NBC (03).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Vũ